

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/7/1973; CCCD số 046073002930; địa chỉ: Tổ dân phố C, xã C, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 02/10/1978; CCCD số 046178003050; địa chỉ: Tổ dân phố C, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hồng H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai). Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị hiện đã ly thân, không còn sống chung với nhau. Đến nay anh chị đều nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con, cấp dưỡng: Anh T, chị H có 03 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/10/1997; Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 29/3/2001 và Nguyễn Thị

Mỹ D, sinh ngày 10/8/2013. Anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung chưa đủ 18 tuổi và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn; sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, giải quyết và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Hồng Hiếu thuận T1 ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 17/3/1997 của UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày 11/8/2025).

- Về nuôi con: Đối với các con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/10/1997 và Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 29/3/2001 hiện nay đã đủ 18 tuổi và tự lập nên anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T, chị H thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 10/8/2013 cho chị Phạm Thị Hồng H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản và nợ chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, thực hiện với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận các vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001144 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11;
- UBND xã C, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ